

Số: **46** /KH-UBND

Tam Đảo, ngày **15** tháng **7** năm **2013**

KẾ HOẠCH

Điều tra, khảo sát, thống kê, báo cáo giá chuyển nhượng quyền sử dụng các loại đất trên địa bàn huyện Tam Đảo năm 2013 để xây dựng bảng giá đất năm 2014

Thực hiện Công văn số 802/STNMT - CCQLĐĐ ngày 3/7/2013 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc điều tra, khảo sát, thống kê báo cáo giá chuyển nhượng quyền sử dụng các loại đất trên địa bàn huyện, thị, thành phố năm 2013 để xây dựng bảng giá đất năm 2014 và Hướng dẫn số 803/HD - STN&MT ngày 03/7/2013 của Sở Tài nguyên và Môi trường về nghiệp vụ điều tra, khảo sát giá đất và thống kê báo cáo giá các loại đất theo đơn vị hành chính cấp huyện.

UBND huyện xây dựng kế hoạch về việc điều tra, khảo sát, thống kê báo cáo giá chuyển nhượng quyền sử dụng các loại đất trên địa bàn huyện năm 2013 để xây dựng bảng giá đất năm 2014 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ ĐỐI TƯỢNG ĐIỀU TRA:

1. Mục đích:

Mục đích của việc điều tra, khảo sát, thống kê giá đất nhằm theo dõi sát biến động của giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất thực tế trên thị trường, sử dụng kết quả điều tra, khảo sát làm căn cứ để cơ quan có thẩm quyền quyết định điều chỉnh khung giá các loại đất, công bố công khai bảng giá các loại đất cụ thể vào ngày 01 tháng 01 hàng năm hoặc điều chỉnh giá các loại đất cụ thể trong năm theo quy định của pháp luật.

2. Yêu cầu:

Việc điều tra, khảo sát phải thực hiện theo đúng các điểm điều tra được lựa chọn tại điểm 3.1 khoản 3 mục I của Hướng dẫn số 803/HD-STNMT ngày 3/7/2013 của Sở Tài nguyên và Môi trường (*được sao gửi kèm kế hoạch này*).

Số lượng đối tượng được phát phiếu điều tra phải đảm bảo đúng quy định và đại diện cho tổng số đối tượng đủ điều kiện điều tra đối với mỗi loại đất, hạng đất và vị trí của từng loại đất.

Báo cáo, thống kê giá các loại đất được xây dựng, tổng hợp trên cơ sở các phiếu điều tra hợp lệ gửi kèm.

3. Nguyên tắc xác định giá đất:

3.1. Đất nông nghiệp:

Đối với đất nông nghiệp trồng cây hàng năm (*đất trồng lúa nước và đất trồng cây hàng năm khác còn lại*); đất trồng cây lâu năm; đất rừng sản xuất; đất nuôi trồng thủy sản tại các xã thuộc huyện được phân theo khu vực sau (*đồng bằng, trung du, miền núi*). Nguyên tắc phân loại giá đất nông nghiệp như sau:

- Vị trí : Là vị trí có mức giá đất cao nhất hoặc mức giá đất bình quân cao nhất trong xã, thị trấn;

- Các vị trí tiếp theo: Có mức giá đất hoặc mức giá đất bình quân thấp hơn so với mức giá đất hoặc mức giá đất bình quân của vị trí liền kề trước đó.

Đối với trường hợp không điều tra được giá đất thị trường (*không đủ 03 trường hợp chuyển nhượng*) thì việc xác định loại vị trí phải căn cứ vào năng suất cây trồng, điều kiện kết cấu hạ tầng, các lợi thế cho sản xuất, kinh doanh khác (*đối với đất trồng lúa nước, đất trồng cây hàng năm còn lại, đất trồng cây lâu năm*); điều kiện kết cấu hạ tầng, các lợi thế cho sản xuất, kinh doanh khác, khoảng cách từ nơi cư trú của cộng đồng người sử dụng đất đến nơi sản xuất, khoảng cách từ nơi sản xuất đến thị trường tiêu thụ tập trung (*đối với đất nuôi trồng thủy sản*).

3.2. Cách xác định vị trí đối với đất phi nông nghiệp ở đô thị

- Đối với đất ở đô thị và đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp ở đô thị: Các thị trấn chưa được xếp loại đô thị thì xếp vào đô thị loại V. Các thị trấn chưa được xếp loại đô thị có thể không phân loại đường phố mà chỉ phân loại vị trí và quy định số lượng vị trí cho từng đoạn phố, đường phố cụ thể.

Trong từng loại đường phố (*đoạn phố, đường phố cụ thể*) của từng loại đô thị được phân thành các loại vị trí cụ thể:

Vị trí 1: Là vị trí có mức giá đất cao nhất hoặc mức giá đất bình quân cao nhất đối với từng loại đường phố hoặc từng đường phố, đoạn đường phố. Đường phố loại 1 được áp dụng đối với khu đất liền kề với cạnh đường phố (*mặt tiền*) có mức sinh lợi cao nhất, có điều kiện kết cấu hạ tầng thuận lợi nhất; gần các trung tâm kinh tế, thương mại, du lịch, dịch vụ và có giá chuyển nhượng thực tế trên thị trường trong năm cao nhất.

Vị trí 2, 3 và các vị trí tiếp theo: Việc phân loại vị trí được thực hiện theo nguyên tắc mức giá chuyển nhượng, khả năng sinh lời, mức độ thuận lợi cho sinh hoạt đời sống giảm dần.

3.3. Cách xác định vị trí đối với đất phi nông nghiệp ở nông thôn

- Đối với đất ở nông thôn và đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp ở nông thôn vị trí đất được phân theo ba loại xã: đồng bằng, trung du, miền núi với mỗi loại xã vị trí đất được phân cụ thể như sau:

Vị trí 1: Bao gồm những khu vực đất có mặt tiền tiếp giáp với trục đường giao thông chính nằm tại trung tâm xã hoặc cụm xã; gần khu thương mại và dịch vụ, khu du lịch, khu đô thị, khu công nghiệp, đầu mối giao thông hoặc gần chợ nông thôn.

Vị trí 2: Nằm ven các trục đường giao thông liên thôn, liên xã tiếp giáp với khu vực trung tâm xã, cụm xã, khu thương mại và du lịch, khu công nghiệp.

Vị trí 3: Là những vị trí còn lại trên địa bàn xã.

UBND các xã căn cứ giá đất thị trường tại địa phương, quy định cụ thể chênh lệch về mức giá đất hoặc mức giá đất bình quân giữa các loại vị trí đối với từng oại đất cho phù hợp nhưng phải bảo đảm thực hiện theo đúng quy định tại khoản 5, điều 1 của Nghị định 123/2007/NĐ-CP ngày 27/7/2007.

4. Chọn điểm điều tra và đối tượng điều tra về giá đất

4.1. Chọn điểm điều tra

Việc điều tra khảo sát phục vụ việc xây dựng bảng giá đất được tiến hành trên phạm vi toàn huyện, theo đơn vị hành chính cấp xã. Chọn điểm điều tra khảo sát phải đảm bảo các yêu cầu sau đây:

- Điểm điều tra đối với các loại đất trồng lúa nước, trồng cây hàng năm còn lại, đất trồng cây lâu năm, đất rừng sản xuất, đất nuôi trồng thủy sản được thực hiện trên toàn bộ các xã có các giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất đủ điều kiện điều tra theo các hạng đất.

- Điểm điều tra đối với đất ở nông thôn, đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp ở nông thôn; đất ở đô thị và đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp tại đô thị sẽ tiến hành điều tra theo các tuyến đường, các vị trí đã có trong bảng giá đất hiện hành của UBND tỉnh. Đối với các tuyến đường, các vị trí chưa có trong bảng giá đất hoặc phát sinh do mới quy hoạch xây dựng xong, cấp xã phải có trách nhiệm điều tra bổ sung để đưa vào bảng giá đất.

- Trường hợp các xã, thị trấn, không có các giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất nhưng có giao dịch cho thuê quyền sử dụng đất với giá cho thuê mang tính phổ biến trên thị trường cũng được lựa chọn làm điểm điều tra.

Kết thúc việc điều tra, thu thập giá đất trên thị trường, tại mỗi điểm điều tra phải kiểm tra, rà soát toàn bộ số phiếu đã được điều tra.

4.2 Chọn đối tượng điều tra:

Đối tượng được lựa chọn điều tra khảo sát, giá đất trên thị trường là những thửa đất thuộc điểm điều tra đã được chuyển nhượng thành công trên thị trường, kể từ ngày 10/8/2012 đến ngày 10/8/2013 (gọi là năm điều tra), hoặc những thửa đất đang cho thuê nhập như: đất đang cho thuê hoặc đất sản xuất nông nghiệp, đất làm mặt bằng sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp.

Thông tin điều tra về thửa đất được thu thập thông qua người đang sử dụng hợp pháp thửa đất đó. Trong quá trình điều tra, thu thập giá đất trên thị trường, cán bộ điều tra phải đối chiếu giữa hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất với hiện trạng sử dụng đất. Không điều tra thu thập giá đất trên thị trường đối với các trường hợp chuyển nhượng sau đây:

+ Người chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng không có quyền sử dụng đất hoặc không đủ điều kiện để được công nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất đã chuyển nhượng;

+ Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng là những người thuộc hàng thừa kế theo quy định của Bộ Luật Dân sự;

+ Quyền sử dụng đất do các chủ sử dụng có đồng quyền sử dụng đất chuyển nhượng cho nhau;

+ Quyền sử dụng đất được chuyển nhượng có mức giá đất chênh lệch quá lớn so với mức giá phổ biến trên thị trường của các thửa đất đó có đặc điểm tương tự trong khu vực.

Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chọn đối tượng và số lượng đối tượng điều tra về giá đất cụ thể ở từng xã, thị trấn phù hợp với điểm điều tra quy định tại điểm 4.1 và 4.2 khoản 4 mục I của Kế hoạch này.

Số lượng đối tượng được phát phiếu điều tra về giá đất ở các xã, thị trấn phải được lựa chọn như sau:

*** Đối với những loại đất đã có thửa đất chuyển nhượng thành công trên thị trường:**

- Mỗi vị trí đất của từng loại đất (đất trồng lúa nước, đất trồng cây hàng năm còn lại, đất trồng cây lâu năm, đất rừng sản xuất, đất nuôi trồng thủy sản) phải có ít nhất 50% đối tượng đủ điều kiện điều tra được lựa chọn để phát phiếu.

- Mỗi vị trí đất của từng khu vực đất ở nông thôn; đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp tại nông thôn; đất ở đô thị; đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp tại đô thị phải có ít nhất 50% đối tượng đủ điều kiện điều tra được lựa chọn để phát phiếu.

Ví dụ: Tại vị trí I, đường phố loại 1, đất xã A có 10 đối tượng đủ điều kiện điều tra về giá đất thì phải chọn ít nhất 5 đối tượng đại diện để tiến hành phát phiếu điều tra.

*** Đối với loại đất cho thu nhập nhưng trong năm điều tra không có thửa đất nào chuyển nhượng thành công hoặc được đấu giá thành công thì số lượng thửa đất cần điều tra, khảo sát thông tin về thu nhập phải đạt từ 03 thửa trở lên.**

Số lượng phiếu điều tra đối với từng loại đất được phân bổ cụ thể cho các xã, thị trấn như sau:

TT	Đơn vị	Tổng số phiếu	Phân bổ số lượng phiếu điều tra				
			Đất Nông nghiệp			Đất ở	Đất SXKD
			Đất trồng cây hàng năm	Đất trồng cây lâu năm	Đất rừng sản xuất		
1	Hợp Châu	80	20	15	10	35	
2	Hồ Sơn	65	20	15	10	20	
3	Mình Quang	80	20	15	10	35	
4	Tam Quan	85	20	15	20	30	
5	Đại Đình	78	20	15	10	33	
6	Bồ Lý	62	20	15	10	17	
7	Đạo Trù	60	25	15	10	10	
8	Yên Dương	56	25	15	10	6	
9	TT Tam Đảo	49	25	10		6	8
	Tổng cộng:	615	195	130	90	192	8

*** Lưu ý:** Các vị trí đã có các giao dịch chuyển nhượng thành công trên thị trường nhưng không đủ 03 thửa thì điều tra bổ sung (về thu nhập của các thửa đất trong năm điều tra) tại vị trí đó để đảm bảo mỗi vị trí đạt 03 thửa trở lên

II. NỘI DUNG ĐIỀU TRA, KHẢO SÁT GIÁ ĐẤT:

1. Các bước điều tra, khảo sát giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất

Bước 1: Phát phiếu điều tra

Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm phát phiếu điều tra cho các cán bộ điều tra của các xã, thị trấn để cán bộ điều tra trực tiếp phát phiếu điều tra cho các đối tượng có quyền sử dụng đất được lựa chọn điều tra.

- Phiếu số 01 (mẫu số 01): Phiếu thu thập thông tin về điểm điều tra;
- Phiếu điều tra số 2 (mẫu số 02): Phiếu thu thập thông tin về thửa đất (áp dụng đối với đất nông nghiệp bao gồm đất trồng lúa nước; đất trồng cây hàng năm còn lại, đất trồng cây lâu năm; đất rừng sản xuất; đất nuôi trồng thủy sản);
- Phiếu điều tra số 3 (mẫu số 03): Phiếu thu thập thông tin về thửa đất (áp dụng với thửa đất ở tại nông thôn);
- Phiếu điều tra số 4 (mẫu số 04): Phiếu thu thập thông tin về thửa đất (áp dụng với đất sản xuất kinh doanh, kinh doanh phi nông nghiệp tại nông thôn);
- Phiếu điều tra số 5 (mẫu số 05): Phiếu thu thập thông tin về thửa đất (áp dụng với thửa đất ở tại đô thị);
- Phiếu điều tra số 6 (mẫu số 06): Phiếu thu thập thông tin về thửa đất (áp dụng với đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp tại đô thị);

Bước 2: Ghi phiếu điều tra:

- Các đối tượng được phát phiếu điều tra phải ghi đúng các nội dung đã quy định trong phiếu điều tra.
- Cán bộ điều tra phối hợp với cán bộ của xã, thị trấn (trong đó phải có cán bộ địa chính) nơi tổ chức điều tra thực hiện phỏng vấn và ghi các thông tin thu được từ phỏng vấn vào phiếu điều tra đối với từng thửa đất. Sau khi ghi xong đọc lại toàn bộ thông tin đã ghi vào phiếu điều tra để người được phỏng vấn xác nhận lần cuối trước khi ký vào phiếu điều tra.

Bước 3. Xử lý phiếu điều tra:

Tất cả các phiếu điều tra được thu về phục vụ cho tổng hợp, cán bộ điều tra phối hợp với UBND xã, thị trấn kiểm tra lại; chỉ tổng hợp số liệu cần thống kê vào biểu mẫu qui định đối với những phiếu điều tra thực hiện đúng qui định (các phiếu phải điền đủ các thông tin, phiếu không được gạch xóa, nếu có gạch xóa phải có chữ ký của người thu phiếu bên cạnh chỗ gạch xóa và phải có đầy đủ chữ ký trong phiếu xác nhận); trường hợp số phiếu điều tra không đúng theo qui định thì cán bộ điều tra có thể yêu cầu đối tượng có đất cần điều tra bổ sung hoàn chỉnh phiếu điều tra để đưa vào tổng hợp.

2. Thống kê giá đất, báo cáo tổng hợp giá các loại đất và đề xuất xây dựng bảng giá đất năm 2014:

2.1 Nguyên tắc thống kê:

Thống kê đầy đủ giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất trên thị trường:

- Thống kê đầy đủ giá chuyển nhượng quyền sử dụng các loại đất thực tế trên thị trường; trường hợp loại đất không có giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất thực tế trên thị trường thì có thể tổng hợp từ thửa đất đang cho thuê nhập như: đất đang cho thuê hoặc đất sản xuất nông nghiệp, đất làm mặt bằng sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp.

- Số liệu thống kê phải được tập hợp từ các phiếu điều tra báo cáo lên; nếu phiếu điều tra có nghi vấn thì Phòng Tài nguyên và Môi trường phải kiểm tra, đối chiếu lại.

2.2 Tổng hợp kết quả điều tra giá đất:

Sau khi các phiếu điều tra đã được xử lý, UBND các xã, thị trấn tổ chức tổng hợp các số liệu về giá chuyển nhượng quyền sử dụng các loại đất vào các biểu mẫu thống kê (biểu mẫu số 07).

Biểu mẫu thống kê chi tiết của từng loại đất theo từng loại đất cụ thể như sau:

- Tại mỗi điểm điều tra phải kiểm tra, rà soát toàn bộ số phiếu đã được điều tra và tổng hợp theo mẫu số 07 (bảng thống kê phiếu thu thập thông tin về thửa đất).

- Bảng tổng hợp giá đất nông nghiệp (mẫu số 08): áp dụng để tổng hợp giá đất trồng lúa nước, đất trồng cây hàng năm, đất rừng sản xuất, đất nuôi trồng thủy sản.

- Bảng tổng hợp giá đất phi nông nghiệp tại nông thôn (mẫu số 09): áp dụng để tổng hợp giá đất ở tại nông thôn, giá đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp tại nông thôn.

- Bảng tổng hợp giá đất phi nông nghiệp tại đô thị (mẫu số 10): áp dụng để tổng hợp giá đất ở tại đô thị, giá đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp tại đô thị.

- Bảng so sánh giá đất chuyển nhượng phổ biến trên thị trường với giá đất hiện hành theo quy định của tỉnh và dự kiến đề xuất điều chỉnh bảng giá đất năm 2014 (mẫu số 10a).

2.3 Kiểm tra số liệu thống kê:

Phòng Tài nguyên và Môi trường kiểm tra số liệu thống kê của các xã, thị trấn trên toàn huyện.

Nội dung kiểm tra thống kê bao gồm: kiểm tra việc ghi chép phiếu điều tra; phương pháp tổng hợp, độ tin cậy của số liệu, biểu mẫu thống kê; kiểm tra chế độ báo cáo thống kê, báo cáo tổng hợp.

Trách nhiệm của cá nhân trong việc thống kê giá đất:

- Người lập biểu phải chịu trách nhiệm trước Thủ trưởng đơn vị về những số liệu thống kê khi có sai sót.

- Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm về sự sai sót của số liệu tổng hợp.

2.4 Xử lý các vi phạm thống kê:

Các tổ chức, cá nhân được giao trách nhiệm thống kê nếu có hành vi vi phạm về thống kê theo quy định của pháp luật thì tùy theo mức độ sẽ bị xử lý theo quy định tại Nghị định số 14/2005/NĐ-CP ngày 04/02/2005 của chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê.

2.5 Lưu giữ các phiếu điều tra:

UBND các xã, thị trấn, Phòng Tài nguyên và Môi trường sau khi đã thu thập khai thác các thông tin từ những phiếu điều tra, tổng hợp báo cáo UBND cấp huyện. Phải lưu giữ lại các phiếu điều tra tại Phòng Tài nguyên và Môi trường và UBND các xã, thị trấn trong thời gian ít nhất là 5 năm.

3. Báo cáo kết quả điều tra giá đất thị trường tại cấp xã:

UBND các xã, thị trấn có trách nhiệm xây dựng báo cáo tổng hợp giá các loại đất cụ thể trên địa bàn quản lý kèm theo các biểu mẫu thống điều tra nộp về Phòng Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp gửi Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định .

Nội dung báo cáo: Báo cáo tổng hợp giá các loại đất cụ thể gồm các nội dung chính sau:

- Đánh giá về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội; tình hình quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch chi tiết xây dựng; tình hình quản lý, sử dụng đất, tình hình chuyển nhượng quyền sử dụng đất; tình hình thế chấp, góp vốn bằng quyền sử dụng đất và một số vấn đề khác ảnh hưởng đến giá các loại đất trên địa bàn cấp xã.

- Đánh giá tình hình và kết quả điều tra, thu thập, tổng hợp giá đất trên thị trường tại điểm điều tra; tình hình biến động và mức biến động (tăng hoặc giảm) giữa giá đất trên thị trường với giá đất cùng loại trong bảng giá đất hiện hành còn phù hợp, không phù hợp.

- Đề xuất mức giá đất đối với các khu vực, cả tuyến đường hoặc đoạn đường, vị trí trên địa bàn xã, thị trấn.

Hồ sơ gồm:

+ Các mẫu biểu, phiếu điều tra từ mẫu số 01 đến mẫu số 10a (gửi kèm theo kế hoạch này).

+ Báo cáo về tình hình và kết quả điều tra giá đất thị trường, giá đất đề xuất năm 2014 tại cấp xã, thị trấn.

Báo cáo tổng hợp giá các loại đất phải được Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch ký tên đóng dấu và chịu trách nhiệm về báo cáo đó.

(Các bảng tổng hợp phải được tổng hợp đầy đủ các số liệu thống kê theo nội dung của biểu mẫu. Khi gửi về phòng Tài nguyên và Môi trường phải gửi bản giấy và file số liệu)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Hội đồng điều tra khảo sát giá đất tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các xã, thị trấn trong công tác điều tra, khảo sát và thống kê, báo cáo giá chuyển nhượng quyền sử dụng các loại đất theo Hướng dẫn số 803/HD-STNMT ngày 3/7/2013 của Sở Tài nguyên và Môi trường. Tổ điều tra giúp việc cho hội đồng điều tra có trách nhiệm kiểm tra, xử lý các thông tin của phiếu điều tra của các đối tượng được lựa chọn điều tra, tổng hợp, báo cáo UBND huyện, Sở Tài nguyên và Môi trường theo đúng thời gian quy định.

2. Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Hội đồng điều tra, khảo giá đất trong công tác chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp điều tra, khảo sát giá đất cho các xã, thị trấn, đồng thời phối hợp giải quyết những khó khăn, vướng mắc của các xã, thị trấn trong quá trình tổ chức thực hiện.

3. UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm chỉ đạo các bộ phận có liên quan tổ chức việc triển khai việc khảo sát phối hợp với tổ giúp việc của Hội đồng điều tra khảo sát giá đất hướng dẫn các đối tượng được điều tra trong việc kê khai các nội dung vào phiếu điều tra theo hướng dẫn tại kế hoạch này.

4. Thời gian thực hiện:

- Hội đồng điều tra, khảo sát giá đất tổ chức hội nghị triển khai Kế hoạch điều tra, khảo sát giá đất, đồng thời hướng dẫn nghiệp vụ điều tra khảo sát giá đất cho các xã, thị trấn theo Hướng dẫn số 803/HD-STNMT ngày 03/7/2013 của Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Tổ giúp việc cho Hội đồng điều tra, khảo sát giá đất của huyện phối hợp với UBND xã, thị trấn phát phiếu cho các đối tượng có quyền sử dụng đất được lựa chọn điều tra từ ngày 6/7/2013 đến ngày 10/8/2013.

- UBND các xã, thị trấn hoàn thiện hồ sơ tổng hợp kết quả điều tra giá đất trên thị trường tại cấp xã gửi về Phòng Tài nguyên và Môi trường trước ngày 20/8/2013.

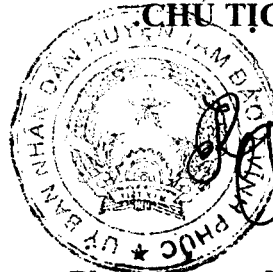
- Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Hội đồng điều tra, tổ điều tra giúp việc kiểm tra, xử lý các thông tin trong phiếu điều tra của các xã, thị trấn, tổng hợp báo cáo UBND huyện và Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 27/8/2013.

Công tác điều tra, khảo sát, thống kê, báo cáo giá chuyển nhượng quyền sử dụng các loại đất trên địa bàn huyện năm 2013 để xây dựng bảng giá đất năm 2014 là nhiệm vụ quan trọng. Để đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ, yêu cầu các xã, thị trấn phát huy cao tinh thần trách nhiệm, chỉ đạo sát sao cán bộ thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc đề nghị phản ánh về Hội đồng điều tra của huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường để được hướng dẫn và giải quyết kịp thời. /

Nơi nhận:

- Sở TNMT;
- TT HU-UBND huyện;
- Các thành viên Hội đồng;
- Tổ điều tra giúp việc;
- Phòng TNMT;
- UBND các xã, TT;
- Lưu VT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Quang Nguyên